

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1397/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch thủy lợi đồng bằng sông Cửu Long
giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2050
trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 6970
	Ngày: 26/9

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch thủy lợi đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2050 trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng với các nội dung chính như sau:

I. PHẠM VI

13 tỉnh, thành phố thuộc đồng bằng sông Cửu Long bao gồm: Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre, An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang và thành phố Cần Thơ. Diện tích tự nhiên khoảng 3,96 triệu ha, dân số khoảng 18 triệu người.

II. QUAN ĐIỂM

- Quy hoạch thủy lợi phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đồng bằng sông Cửu Long, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; làm cơ sở thực hiện quy hoạch chuyển đổi sản xuất nông nghiệp, thủy sản, lâm nghiệp, điều chỉnh các quy hoạch khác có liên quan, đáp ứng yêu cầu và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội; từng bước ứng phó biến đổi khí hậu - nước biển dâng.

- Quy hoạch thủy lợi nhằm góp phần khai thác, sử dụng hiệu quả, bảo vệ và phát triển nguồn nước ở thượng lưu và vùng lân cận; kết hợp hài hòa giữa giải pháp công trình và phi công trình; hạn chế các tác hại do nước gây ra, nhất là lũ lụt và xâm nhập mặn trong điều kiện biến đổi khí hậu - nước biển dâng; bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi đồng bộ, khép kín; phục vụ đa mục tiêu, lợi dụng tổng hợp, phát huy các lợi thế, thế mạnh của vùng; đảm bảo tính thống nhất toàn vùng và phù hợp với đặc thù của từng khu vực trong vùng.

- Tận dụng hiệu quả lợi ích do các nguồn thiên nhiên mang lại như nước lũ cung cấp phù sa, nguồn lợi thủy sản nước ngọt, vệ sinh đồng ruộng; nước mặn với rừng ngập mặn, nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái nước mặn.

- Huy động mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác trong nước và ngoài nước, đồng thời huy động sự đóng góp của người dân để đầu tư xây dựng công trình thủy lợi.

- Tôn trọng Hiệp ước Mê Công và các điều ước quốc tế có liên quan trong đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các quốc gia, khu vực trong vùng.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tạo ra hệ thống thủy lợi, phục vụ sản xuất nông nghiệp trong tình hình mới, từng bước thích ứng trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững.

- Xác định các chương trình, dự án ưu tiên và kế hoạch thực hiện giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2050; đề xuất các vấn đề còn tồn tại cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung quy hoạch, nhất là trong điều kiện sử dụng nước thượng lưu sông Mê Công, tình hình biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Góp phần đảm bảo an toàn dân sinh, sản xuất, cơ sở hạ tầng cho khoảng 32 triệu dân vùng đồng bằng sông Cửu Long (số liệu ước tính đến năm 2050), trong đó khoảng 20 triệu dân vùng ngập lũ và 12 triệu dân vùng ven biển.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống thủy lợi, chủ động cấp nước, tiêu thoát nước, kiểm soát lũ, kiểm soát mặn ổn định cho khoảng 1,8 triệu ha đất lúa vùng đồng bằng sông Cửu Long; chủ động nguồn nước đảm bảo lịch thời vụ và quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đề xuất giải pháp cung cấp nước ngọt, nước mặn ổn định và bền vững cho khoảng 0,7 triệu ha diện tích nuôi trồng thủy sản nước lợ và nước ngọt trong vùng.

- Hoàn chỉnh hệ thống đê biển, đê sông, hệ thống cống điều tiết nhằm ngăn mặn, giữ ngọt phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hướng gia tăng giá trị và lợi nhuận trên một đơn vị diện tích; khai thác thế mạnh về sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản, trồng và chế biến các loại trái cây đem lại hiệu quả cao.

- Góp phần phục vụ xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống của người dân nhằm ổn định chính trị, bảo đảm an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trong vùng.

- Chủ động các giải pháp ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn, suy giảm dòng chảy kiệt thượng lưu; đề xuất giải pháp phòng chống xói lở, bồi lắng và bảo vệ nguồn nước, giảm thiểu ô nhiễm môi trường sinh thái.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Giải pháp tổng thể:

- Tiếp tục đầu tư, xây dựng các công trình thủy lợi (không bị ảnh hưởng do biến đổi khí hậu và nước biển dâng) đã được đề xuất theo Quyết định số 84/2006/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy lợi đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020.

- Tiếp tục xây dựng và nâng cấp các cụm tuyến dân cư và bảo vệ các thị trấn, thị xã, thành phố trong vùng ngập do lũ và nước biển dâng.

- Thực hiện Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang (trong đó có các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long); kết hợp tuyến đê biển vùng đồng bằng sông Cửu Long với đường giao thông ven biển.

- Kết hợp chặt chẽ các công trình thủy lợi, giao thông, dân cư trong tổng thể phát triển cơ sở hạ tầng chung nhằm đạt được hiệu quả cao trong đầu tư.

- Xem xét các tuyến giao thông nông thôn khi xây dựng mô hình nông thôn mới trong vùng ngập lũ.

- Nâng cấp và xây dựng mới tuyến đê sông đảm bảo yêu cầu thiết kế.

- Hạn chế lũ tràn từ biên giới vào vùng đồng bằng sông Cửu Long bằng hướng thoát lũ ra biển Tây (vùng Tứ giác Long Xuyên), sang sông Vàm Cỏ và qua sông Tiền (vùng Đồng Tháp Mười). Tận dụng khả năng trữ lũ, chậm lũ bằng các hệ thống kênh trục cắt ngang vùng lũ tạo nên, nhất là cho vùng Đồng Tháp Mười trong điều kiện lũ nhỏ và trung bình.

- Nâng cấp và làm mới các trục thoát lũ, dẫn nước, tiêu nước cho các vùng Tứ giác Long Xuyên, Tả sông Tiền, giữa sông Tiền - sông Hậu, Bán đảo Cà Mau, ưu tiên các vùng ven biển.

- Tăng cường khả năng trữ nước trên các sông lớn và trên hệ thống kênh rạch đảm bảo nguồn nước ngọt cấp cho toàn vùng ổn định và bền vững.

- Nâng cao các giải pháp phi công trình ứng phó với biến đổi khí hậu như chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, tưới tiết kiệm nước, lai tạo giống lúa chịu mặn, chịu hạn, chịu ngập..., thực hiện tốt công tác dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn; công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi.

2. Giải pháp công trình cho từng vùng:

a) Vùng Tả sông Tiền (Đồng Tháp Mười và Đông Vàm Cỏ Đông):

- Cấp nước và kiểm soát mặn:

+ Tăng khả năng cấp nước từ sông Tiền sang sông Vàm Cỏ Tây thông qua việc nạo vét, mở rộng các trục tiếp nước qua Đồng Tháp Mười như Sở Hạ - Cái Cỏ, Tân Thành - Lò Gạch, Hồng Ngự, An Phong - Mỹ Hòa - Bắc Đông, Đồng Tiến - Lagrange, Nguyễn Văn Tiếp... Tận dụng tối đa nguồn nước ngọt cung cấp từ hồ Dầu Tiếng qua sông Vàm Cỏ Đông. Chủ động trữ nước, kiểm soát mặn trên sông Vàm Cỏ.

+ Xây dựng công ngăn mặn trên các cửa kênh dọc sông Tiền để kiểm soát mặn; kết hợp chuyển nước ngọt bằng xi phông qua các trục giao thông thủy để cấp nước cho các dự án Bảo Định và Gò Công, song song với đê ngăn lũ, triều cường dọc sông.

- Kiểm soát lũ, triều cường:

+ Phối hợp công trình trữ ngọt và ngăn mặn trên sông Vàm Cỏ để giải quyết ngập lũ, triều bằng cách tăng khả năng thoát lũ qua cống và ngăn đỉnh triều cường.

+ Vùng trung tâm Đồng Tháp Mười, các phương án trữ lũ, chậm lũ theo bậc thang các kênh trục thoát lũ được thực hiện trong giai đoạn trước mắt. Khi có cống trên sông Vàm Cỏ sẽ tăng khả năng trữ ngọt, hạn chế xâm nhập mặn và tăng khả năng thoát lũ.

+ Xây dựng hệ thống cống kiểm soát lũ trên kênh Tân Thành - Lò Gạch.

+ Tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống đê ven biển khép kín từ cửa Tiểu đến công trình trên sông Vàm Cỏ.

- Hệ thống công trình:

+ Cụm công trình thoát lũ ven biên giới: Thực hiện theo Quyết định số 84/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, bổ sung 11 công kiểm soát lũ trên kênh Tân Thành - Lò Gạch và các cống ven sông Tiên.

+ Cụm kênh thoát lũ ra sông Tiên:

. 5 kênh thoát lũ trực tiếp từ tuyến kiểm soát lũ kênh Tân Thành - Lò Gạch là kênh 2/9, Kháng Chiến, Bình Thành, Thống Nhất - Đốc Vàng Thượng, Phú Hiệp - Đốc Vàm Hạ.

. 21 kênh thoát lũ vùng Nam kênh Nguyễn Văn Tiếp.

+ Cụm kênh thoát lũ, dẫn nước từ sông Tiên sang sông Vàm Cỏ Tây:

. Kênh Đồng Tiến - Lagrange, An Phong - Mỹ Hòa - Bắc Đông, Nguyễn Văn Tiếp); nạo vét tăng khả năng thoát lũ của Sông Vàm Cỏ Tây.

. Kênh tiếp nước Bình Phan - Gò Công.

. Xi phông tiếp nước qua kênh Chợ Gạo.

+ Các công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản.

b) Vùng giữa sông Tiên, sông Hậu: Đây là vùng thuận lợi về cấp nước với nguồn nước ngọt từ sông Tiên, sông Hậu, trừ một số vùng còn khó khăn thuộc 2 tỉnh Bến Tre, Trà Vinh và cần có giải pháp công trình với quy mô lớn; đã và đang thực hiện Dự án Bắc Bến Tre.

- Cấp nước và kiểm soát mặn:

Tiếp tục thực hiện các hạng mục theo phân kỳ đầu tư, triển khai trước các hạng mục đã rõ về kỹ thuật đảm bảo không mâu thuẫn với lâu dài.

- Kiểm soát lũ, triều cường:

+ Đầu tư xây dựng tuyến đê dọc sông Tiên, sông Hậu trên cơ sở kết hợp tuyến giao thông (ở nơi có điều kiện), đảm bảo ứng phó với mực nước lũ kết hợp nước biển dâng.

+ Nạo vét, mở rộng các kênh nối sông Tiên - sông Hậu để tăng khả năng chuyển tải nước từ sông Tiên sang sông Hậu, đồng thời tiêu nước chua phèn, tiêu thoát cho các khu vực bị ngập úng lâu ngày.

+ Hoàn chỉnh hệ thống đê biển, đê sông nhằm khép kín và kết nối từ cửa Đại đến cửa Định An.

+ Xây dựng các công, kết hợp tuyến đê hiện có nhằm chống ngập úng cho thành phố Vĩnh Long.

- Hệ thống công trình:

+ Cụm công trình trên kênh Vĩnh An, đầu tư nâng cấp bờ bao, cống bọng phục vụ sản xuất theo hướng chủ động, thích nghi.

+ Cụm công trình Bắc Cái Tàu Thượng (gồm Bắc Vàm Nao và Nam Vàm Nao), tiến hành thực hiện theo nội dung đã được phê duyệt.

+ Cụm công trình thoát lũ, cấp nước, tiêu nước sông Tiền - sông Hậu: kênh Muong Khai, kênh Cần Thơ - Huyện Hàm, kênh Nha Mân - Tư Tả, kênh Xẻo Mát - Cái Vồn, kênh Xã Tàu - Sóc Tro...

+ Cụm công trình Nam Măng Thít

. Cống Trà Ôn, Tích Quới (rạch Bông Lớn), Mỹ Văn, Rùm Sóc.

. Kênh tiếp nước Long Hồ - Vũng Liêm - Thống Nhất - Kênh 3/2, Xã Tàu - Trà Ngao - La Ban.

. Kênh Mây Phốp - Ngã Hậu.

+ Cụm công trình Ba Lai (Bắc Bến Tre), gồm một số công trình chính:

. Cống An Hóa.

. Các cống ven sông Cửa Đại từ cống An Hóa ra biển (Vĩnh Thái, Giồng Rừng, Cái Ngang)

. Các cống ven hạ lưu cống Hàm Luông ra biển (Phú Mỹ, Hưng An, Hưng Nhơn, Sơn Đốc 2, An Thới)

. 8 cống Bắc kênh Bến Tre - An Hóa; kênh tiếp nước thượng Ba Lai, Giồng Trôm.

+ Cụm Hương Mỹ (Nam Bến Tre):

. Kênh tiếp nước Giồng Ông Keo - Hương Mỹ.

. Cống ven sông Cổ Chiên (Gò Cốc).

. 8 cống ven sông Hàm Luông (Lâm Đông, Tân Thuận, Tân Phú, Phước Khánh, Phú Đông, Tân Phú Đông, Phú Khánh, Vĩnh Điền).

+ Các cống chống ngập úng cho thành phố Vĩnh Long (Cái Cá, Cái Cam, Long Hồ, Cái Đa, Cái Đôi).

+ Các công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản.

c) Vùng Tứ giác Long Xuyên:

- Cấp nước và kiểm soát mặn:

+ Đầu tư xây dựng 8 cống dọc sông Hậu và mở rộng một số kênh trục để tăng khả năng chuyển nước vào nội đồng và tăng nguồn nước ngọt cho nuôi trồng thủy sản dải ven biển (Cống kênh Chắc Cà Đao; An Hòa; Bình Phú; Ba Thê; Mười Châu Phú; Tri Tôn; Cần Thảo và cống kênh Số 2).

+ Xây dựng 5 cống Tà Xăng, Tam Bản, Tà Lúa, Cầu số 1, Rạch Giá.

- Kiểm soát lũ, triều cường:

+ Kết hợp đê và cống dọc sông Hậu cùng 2 cống Trà Sư, Tha La hiện nay tạo hệ thống kiểm soát lũ cho toàn vùng.

+ 8 cống ven sông Hậu nhằm kiểm soát lũ cho vùng, tăng khả năng thoát lũ ra biển Tây.

+ Mở rộng các cống ven biển và khẩu diện các cầu qua Quốc lộ 80 từ Rạch Giá đi Hà Tiên đảm bảo khả năng thoát lũ, kể cả lũ gia tăng do biến đổi khí hậu. Nâng cấp đê biển đủ cao trình ứng với nước biển dâng kết hợp với tuyến giao thông ven biển.

- Hệ thống công trình:

+ Cụm công trình kiểm soát lũ ven biên giới:

. Hoàn thành tuyến đê kiểm soát lũ từ Tịnh Biên đến Hà Giang.

. Hoàn thành 8 cống kiểm soát lũ đầu các kênh từ T6 đến Hà Giang.

. Cống Đầm Chích.

+ Cụm công trình kiểm soát mặn ven biển:

. Xây dựng 5 cống Tà Xăng, Tam Bản, Tà Lúa, Cầu số 1, Rạch Giá.

. Nâng cấp tuyến đê biển Tây kết hợp với hệ thống cống điều tiết.

+ Cụm công trình thoát lũ ra biển Tây tập trung hoàn chỉnh các kênh trục thoát lũ ra biển Tây.

+ Cụm công trình kiểm soát lũ ven sông Hậu, đầu tư xây dựng 8 cống ven sông Hậu.

+ Các công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản.

d) Vùng Bán đảo Cà Mau: Đây là vùng khó khăn về nguồn nước, nhất là vùng ven biển và trung tâm Quản Lộ - Phụng Hiệp. Giải pháp cấp nước ngọt cơ bản cho vùng này là mở rộng, nạo vét các kênh trục nối từ sông Hậu vào sâu trong nội đồng.

- Cấp nước và kiểm soát mặn:

+ Xây dựng 2 cống Cái Lớn - Cái Bé nhằm ngăn mặn từ biển Tây, tăng khả năng chuyển nước cho vùng nhất là vùng Nam bán đảo Cà Mau.

+ Tiếp tục thực hiện dự án phân ranh mặn ngọt và nghiên cứu thêm giải pháp chuyển nước bằng xiphông qua các trục kênh lớn phục vụ nuôi trồng thủy sản.

- Kiểm soát lũ, triều cường:

+ Xây dựng đê và cống điều tiết dọc sông Hậu (nhất là vùng cửa sông).

+ Tiếp tục nâng cấp và hoàn chỉnh hệ thống đê biển và cống điều tiết.

+ Xây dựng các tuyến đê biển, đê sông đủ khả năng ứng phó biến đổi khí hậu nước biển dâng và các cống dưới đê tại các cửa Mỹ Thanh, Gành Hào, Bảy Háp, Ông Đốc... nhằm kiểm soát triều và lũ (trước mắt tập trung cống Gành Hào nhằm chống ngập úng cho thành phố Cà Mau).

(Dọc tuyến Cái Sắn, đề nghị không kiểm soát lũ do lũ vùng Tứ giác Long Xuyên sẽ được kiểm soát khá tốt sau khi có thêm 8 cống ven sông Hậu).

- Hệ thống công trình:

+ Cụm công trình Cái Lớn - Cái Bé:

. Cống Cái Lớn, Cái Bé; cống, âu thuyền Xèo Rô.

. 2 cống thượng lưu Cái Lớn (Xèo Rô 1, Xèo Rô 2).

. 9 kênh tiếp nước KH1, KH3, Thốt Nốt, KH5, KH6, KH7, Ô Môn - Xà No, kênh Giữa.

+ Cụm công trình ven biển Tây: Tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 84/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

+ Cụm công trình vùng Quản Lộ - Phụng Hiệp:

. Hệ thống cống Nam kênh Chắc Băng.

. Hệ thống phân ranh mặn, ngọt vùng Quản Lộ - Phụng Hiệp.

+ Cụm công trình tiếp nước vùng Bán đảo Cà Mau: kênh Nàng Mau; kênh Cần Thơ - Phụng Hiệp - Sóc Trăng; kênh Sóc Trăng - Bạc Liêu và kênh Lai Hiếu.

+ Cụm công trình công ven sông Hậu:

. 7 công kết hợp đê kiểm soát mặn xâm nhập từ cửa Trần Đề (Rạch Saintard, Rạch Mọp, Mỹ Hội, Rạch Vọp, Cái Trâm, Cái Cau, Cái Côn).

. Đê kiểm soát mặn từ cửa Trần Đề đến Phú Thạnh.

+ Các công dưới đê nhằm kiểm soát lũ, triều (Gành Hào, Mỹ Thanh, Bảy Háp, Ông Đốc...). Trước mắt tập trung xây dựng công Gành Hào.

+ Công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản.

d) Vùng hải đảo (thuộc tỉnh Kiên Giang): Đầu tư các hồ chứa nước cấp nước tưới và phục vụ dân sinh.

- Nâng cấp hồ chứa nước Dương Đông, Phú Quốc;

- Hồ chứa nước suối Lớn, Phú Quốc;

- Hồ chứa nước Hòn Ngang, Nam Du;

- Hồ chứa nước Hòn Máu, Nam Du;

- Hồ chứa nước Ấp 1, Hòn Tre.

3. Giải pháp phi công trình:

- Nghiên cứu đề án thành lập các tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi và xây dựng quy trình vận hành các hệ thống thủy lợi lớn, liên tỉnh trong vùng: Ô Môn - Xà No, Quán Lộ - Phụng Hiệp, Nam Măng Thít, Trà Su - Tha La; hệ thống thủy lợi vùng Tứ giác Long Xuyên, Đồng Tháp Mười...

- Thực hiện chương trình trồng rừng ngập mặn ven biển và bảo vệ các khu vườn quốc gia tại các tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long; trồng cây chắn sóng đối với các khu vực đê bao chống lũ triệt để ở các khu vực ngập lũ.

- Tuyên truyền, cảnh báo và có giải pháp cho người dân khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng do ngập lũ, sạt lở, hạn hán, xâm nhập mặn nhất là trong điều kiện biến đổi khí hậu - nước biển dâng.

- Tiếp tục nghiên cứu làm rõ tính khả thi và hiệu quả của tuyến đê biển Vũng Tàu - Gò Công và Kiên Giang - Hòn Tre.

- Rà soát, chủ động di dời dân cư đang sinh sống ở khu vực ven sông, kênh rạch có nguy cơ sạt lở cao.

- Nghiên cứu, đánh giá tổng thể diễn biến sạt lở bờ hệ thống sông Tiền, sông Hậu trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng để đề xuất phương án bảo vệ các thành phố, thị xã, khu vực dân cư tập trung.

- Đề xuất các giải pháp chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi thích hợp ứng phó với biến đổi khí hậu (trú tiết kiệm nước, lai tạo giống lúa chịu mặn, chịu hạn, chịu ngập) và tình trạng khan hiếm nguồn nước ngọt, xâm nhập mặn gia tăng và ảnh hưởng của lũ kết hợp triều cường trong khu vực.

- Thực hiện tốt công tác dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn; công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Tích cực hợp tác với các nước thượng lưu trong khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện quy hoạch khoảng 171.700 tỷ đồng (Một trăm bảy mươi một nghìn, bảy trăm tỷ đồng), trong đó:

a) Phân theo hạng mục công trình:

- Thực hiện tiếp theo Quyết định số 84/2006/QĐ-TTg: 18.260 tỷ đồng.
- Xây dựng đê biển khoảng: 6.370 tỷ đồng.
- Xây dựng, củng cố đê sông khoảng: 11.660 tỷ đồng.
- Kênh tiếp nước, hồ chứa khoảng: 4.980 tỷ đồng.
- Xây dựng công trình kiểm soát lũ khoảng: 4.760 tỷ đồng.
- Xây dựng các công lớn vùng ven biển; củng cố, hoàn thiện hệ thống thủy nông nội đồng: 125.310 tỷ đồng.

b) Phân theo giai đoạn đầu tư:

- Giai đoạn năm 2012 - 2020: Khoảng 41.400 tỷ đồng.
- Giai đoạn năm 2021 - 2030: Khoảng 49.450 tỷ đồng.
- Giai đoạn năm 2031 - 2050: Khoảng 80.850 tỷ đồng.

c) Phân theo vùng:

- Vùng tả sông Tiền: Khoảng 33.980 tỷ đồng.
- Vùng giữa sông Tiền - sông Hậu: Khoảng 85.280 tỷ đồng.

- Vùng Tứ giác Long Xuyên: Khoảng 13.440 tỷ đồng.
- Vùng bán đảo Cà Mau: Khoảng 37.780 tỷ đồng.
- Vùng hải đảo: Khoảng 1.220 tỷ đồng.

2. Nguồn vốn đầu tư:

Nguồn vốn thực hiện quy hoạch được cân đối từ vốn ngân sách nhà nước hàng năm (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ODA, vốn chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu), đóng góp của người dân vùng hưởng lợi và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VI. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN QUY HOẠCH

Căn cứ nội dung quy hoạch và khả năng ngân sách, cân đối ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, sắp xếp thứ tự ưu tiên, bảo đảm đầu tư đồng bộ và có hiệu quả, cụ thể theo trình tự ưu tiên sau:

1. Các công trình dở dang theo Quyết định số 84/2006/QĐ-TTg đảm bảo đồng bộ, khép kín hệ thống để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng phát triển hiệu quả, tập trung các hệ thống thủy lợi lớn trong vùng (Ô Môn - Xà No, Quản Lộ - Phụng Hiệp, Nam Măng Thít...). Thực hiện việc củng cố, nâng cấp đê biển theo chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 667/QĐ-TTg.

2. Công trình phục vụ đa mục tiêu, có khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu - nước biển dâng; công trình cấp bách và công trình có hiệu quả cao nhằm phục vụ các chương trình trọng điểm về phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

3. Công trình bảo vệ dân cư vùng ngập lũ, bảo vệ thành phố, thị xã, thị trấn, các công trình đường giao thông huyết mạch kết hợp giữa giao thông và thủy lợi.

4. Công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản và bảo vệ vùng cây ăn trái, công trình phân ranh mặn - ngọt.

5. Công trình kiểm soát lũ tràn biên giới, nhất là vùng Đồng Tháp Mười và vùng Tứ giác Long Xuyên.

6. Các kênh trục tưới, tiêu, cải tạo đất... và hoàn thiện phân nội đồng.

7. Triển khai nghiên cứu các công trình thủy lợi lớn trên dòng chính.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương:

- Chỉ đạo quán triệt và thực hiện tốt mục tiêu, nội dung, định hướng phát triển, giải pháp quy hoạch và quản lý quy hoạch giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến 2050.

- Hướng dẫn, kiểm tra các địa phương tiến hành thực hiện quy hoạch thủy lợi chi tiết cho từng vùng, từng địa bàn.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long, sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư các dự án, công trình theo các mục tiêu như: Phòng tránh giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ an toàn tài sản và tính mạng của nhân dân, cấp nước, kiểm soát mặn, kiểm soát lũ, xây dựng nông thôn mới gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xác định cơ cấu các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương, địa phương huy động và các nguồn vốn khác kể cả nguồn vốn ODA và đề xuất giải pháp, chính sách để thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi của vùng.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long chỉ đạo các cơ quan chức năng quán triệt và thực hiện Quy hoạch theo sự chỉ đạo thống nhất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; quy hoạch chi tiết hệ thống thủy lợi trên địa bàn.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành, địa phương liên quan cân đối, bố trí vốn đầu tư hàng năm (bao gồm cả nguồn vốn theo chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu) theo quy định của Luật ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Quy hoạch, đồng thời chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát đầu tư, bảo đảm nguồn vốn đầu tư cho các công trình, dự án được thực hiện đúng mục tiêu và hiệu quả.

4. Các Bộ, ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long thực hiện có hiệu quả nội dung Quy hoạch thủy lợi đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến 2050, đồng thời xem xét điều chỉnh quy hoạch của ngành, địa phương phù hợp với nội dung Quy hoạch này.

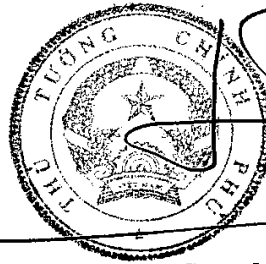
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre, An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang và thành phố Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Ban CD Tây Nam Bộ;
- VPCP: BTCN, các PCN, trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ: KTTH, KGVX, ĐP, TH;
- Lưu: VT, KTN (3).KN. 50

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục I
DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
GIẢI ĐOẠN ĐẾN 2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1397/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2012)

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Nhiệm vụ công trình	Thời gian dự kiến xây dựng
I	VÙNG TỨ GIÁC LONG XUYÊN			
1	Cụm công trình kiểm soát lũ ven biên giới			
	Công đập Đàm Chích	KG	KSL, cấp nước	2012 - 2015
2	Cụm công trình kiểm soát mặn ven biển Tây			
-	Công Tà Xăng	KG	KSM, điều tiết lũ	2012 - 2015
-	Công Tam Bản	KG	KSM, điều tiết lũ	2012 - 2015
-	Hệ thống kênh nhánh	KG	KSM, điều tiết lũ	2012 - 2015
-	Công Sông Kiên	KG	KSM, điều tiết lũ	2012 - 2015
-	Công Tà Lúa	KG	KSM, điều tiết lũ	2012 - 2015
-	Công Cầu Số 1	KG	KSM, điều tiết lũ	2012 - 2015
-	Công Rạch Giá	KG	KSM, điều tiết lũ	2012 - 2015
3	HTTL phục vụ NTTS			
-	Hệ thống thủy lợi (HTTL) phục vụ nuôi trồng thủy sản (NTTS) Tây đường tránh thành phố Long Xuyên	AG	Cấp nước tưới, tiêu	2012 - 2015
-	HTTL phục vụ NTTS Tứ giác Long Xuyên	AG	Cấp nước tưới, tiêu	2012 - 2015
II	VÙNG BÁN ĐẢO CÀ MAU			
1	Cụm công trình Cái Lớn - Cái Bé			
-	Công Cái Lớn	KG	KS, mặn, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Công Cái Bé	KG	KS, mặn, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Công - âu thuyền Xẻo Rô	KG	Kiểm soát mặn	2012 - 2015
-	Kênh Thốt Nốt	KG-CT	Cấp nước tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Kênh KH6	KG-CT	Cấp nước tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Kênh KH7	KG-CT	Cấp nước tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Kênh Ô Môn	CT-KG	Cấp nước tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Công Xẻo Rô 1	KG	Cấp nước, KSM	2012 - 2015
-	Công Xẻo Rô 2	KG	Cấp nước, KSM	2012 - 2015
-	Kênh KH1	KG-CT	Cấp nước tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Kênh Giữa	KG-CT	Cấp nước tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Kênh KH3	KG	Cấp nước tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Kênh KH5	KG	Cấp nước tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Kênh Xà No	CT-HG	Cấp nước tưới, tiêu	2012 - 2015

2	Cụm công trình ven biển Tây			
-	Công kênh 13 trên đê bao U Minh Thượng (UMT)	KG	Chống cháy rừng	2012 - 2015
-	Công kênh 12 trên đê bao UMT	KG	Chống cháy rừng	2012 - 2015
3	Công dọc Tuyến đê Tây (đoạn từ Sông Cái Tàu - đến cửa biển Kênh Hội)			
-	Công Lung Danh	CM	KS, mặn, tiêu thoát	2012 - 2015
-	Công rạch Rông	CM	KS, mặn, tiêu thoát	2012 - 2015
-	Công rạch Trại (R.Chọi)	CM	KS, mặn, tiêu thoát	2012 - 2015
4	Cụm công trình ven biển Đông			
-	Đê cù lao Dung	ST		
-	Tuyến đê		KSM, tiêu, g thông	2012 - 2015
-	Hệ thống cầu (3 cái)		KSM, tiêu, g thông	2012 - 2015
-	Công Rạch Đồi		KSM, tiêu, g thông	2012 - 2015
-	Công An Hòa		KSM, tiêu, g thông	2012 - 2015
-	Công Bà Keo		KSM, tiêu, g thông	2012 - 2015
-	Công Rạch Trang 1		KSM, tiêu, g thông	2012 - 2015
-	Công Rạch Trang 2		KSM, tiêu, g thông	2012 - 2015
-	Công Rạch Trang 3		KSM, tiêu, g thông	2012 - 2015
5	Cụm công trình vùng bán đảo Cà Mau (BĐCM)			
-	Hệ thống phân ranh mặn ngọt Quản Lộ - Phụng Hiệp (QL- PH) (62 công)	BL		
+	Công Vĩnh Phong 8		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Thầy Út		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Kiểm Suối		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Kênh Cùg		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Ba Thôn		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Lung Mướp		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Vĩnh Phong 10		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Vĩnh Phong 14		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Cây Dương		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Vĩnh Phong 16		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Vĩnh Phong 18		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Vĩnh Phong 12		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Địa Muồng		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Hoà Bình		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Thầy Thép		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Hoa Rô		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Vĩnh Phong		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Chủ Đồng - Vườn Cò		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Xã Thoàn 1		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Xã Thoàn 2		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015

+	Cổng Vĩnh Phong 2		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Vĩnh Phong 3		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Bình-Tốt		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Vĩnh Phong 4		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Vĩnh Phong 6		KSM, tiêu thoát	2012- 2015
+	Cổng Ranh Hạt		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Đường Trâu		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Cống Đá		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Bảy Tươi		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Bảy Chè		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Kênh Mới		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Chiến Lũy		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Nàng Rền		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Út Xáng		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Năm Kiệu		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Tư Tào		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Hai Da		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Sáu Tàu		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Bà Giồng		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Tà Ben		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Cầu Trắng		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Ba Lân		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Chín Diện		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Mười Xốp		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Le Le		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng 3/2		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Cầu Sắt		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Sáu Hỷ		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Thống Nhất 2		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Ngan Trâu		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Xèo Rô		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Lái Viết		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Di Oán		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Ngan Ke		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Thống Nhất 1		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Xèo Tràm		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Bà Âu		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Tư Tâm		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Bình Búa		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Út Bon		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Hai Móm		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cổng Vĩnh An		KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
-	Cổng Âu thuyền Ninh Quới	ST - BL	KSM, cấp nước	2012 - 2015

-	Nạo vét kênh Ngang	CT	Tiêu thoát, cấp tưới	2012 - 2015
-	Công Hậu Giang 3	HG	KSL, tiêu thoát	2012 - 2015
-	Khai thác bãi bồi Viên Lang	HG	Cung cấp vật liệu	2012 - 2015
-	Hệ thống thủy lợi 4 huyện vùng trũng tỉnh Sóc Trăng	ST	Xây dựng nông thôn mới	2012 - 2015
-	Nạo vét kênh Xà No 2	HG	Tiêu thoát, cấp tưới	2012 - 2015
6	HTTL phục vụ NTTS			
-	HTTL phục vụ NTTS Tân Duyệt (huyện Đầm Dơi)	CM	Cấp nước, tiêu	2012 - 2015
-	Nâng cấp HTTL phục vụ NTTS tiêu vùng 3 Nam Cà Mau	CM	Cấp nước, tiêu	2012 - 2015
-	Nâng cấp HTTL phục vụ NTTS Long Điền Đông, Long Điền Tây	BL	Cấp nước, tiêu	2012 - 2015
III	VÙNG GIỮA SÔNG TIỀN - SÔNG HẬU			
1	Cụm công trình Bắc Cái Tàu Thượng			
-	HTTL Bắc Vàm Nao (giai đoạn 2)	AG	KSL	2012 - 2015
-	Nạo vét kênh Thần Nông	AG	Tiêu thoát, cấp tưới	2012 - 2015
2	Kênh nối sông Tiền - sông Hậu			
-	Kênh Muong Khai	VL - ĐT	Thoát lũ, cấp tưới	2012 - 2015
-	Kênh Xã Tàu - Sóc Tro	VL	Thoát lũ, cấp tưới	2012 - 2015
-	Kênh Nha Mân - Tư Tài	VL - ĐT	Thoát lũ, cấp tưới	2012 - 2015
-	Kênh Xẻo Mát - Cái Vồn	VL - ĐT	Thoát lũ, cấp tưới	2012 - 2015
-	Kênh Cần Thơ - Huyện Hàm	VL - ĐT	Thoát lũ, cấp tưới	2012 - 2015
3	Cụm công trình Nam Măng Thít			
-	Kênh cấp 2 Nam Măng Thít	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2012 - 2015
-	Cổng Tân Định	TV	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
-	Cổng Bông Bót	TV	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
-	Nâng cấp mở rộng cổng Trẹm	TV	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
-	Tuyến cù lao Long Hòa-Hóa Minh	TV	Kiểm soát mặn	2012 - 2015
-	Đê Nam rạch Trà Cú	TV	Kiểm soát mặn	2012 - 2015
-	Đê sông Vàm Lâu - Bắc Trang	TV	Kiểm soát mặn	2012 - 2015
-	HTTL sông Cái Vồn	VL	KSL, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	HTTL kênh Mây Phốp - Ngã Hậu	VL	KSL, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	HTTL sông Vũng Liêm	VL	KSL, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	HTTL Tân Long - Tân An Hội	VL	KSL, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	HTTL Bắc sông Cái Ngang	VL	KSL, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	HTTL Nam sông Cái Ngang	VL	KSL, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	HTTL vùng Bắc sông Măng Thít	VL	KSL, tưới, tiêu	2012 - 2015
4	Cụm công trình Bắc Bến Tre			
-	Sông Tiền			
+	Công Cái Cau	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Công Tân Định	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015

+	Cống Cà Nhỏ	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cống Định Trung	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
-	Sông Hàm Luông			
+	Cống Dù Nàng	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cống Cái Bông	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
+	Cống Mương Đào	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
-	Đê sông Tiền			
+	Tuyến đê	BT	KSM, NBD	2012 - 2015
+	Cống dưới đê (11 cống)			
.	Cống Rạch Chùa	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Bồn Thôn	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Kinh điều	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Cái Chuối	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Phú Thành	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Vàm Nhựt	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Cái Bích	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Bà Nhuộm	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Phú Vang	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Bà Mụ	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Thanh Niên	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
-	Đê sông Hàm Luông:			
+	Tuyến đê	BT	KSM, NBD	2012 - 2015
+	Cống dưới đê (16 cống)			
.	Cống Thục Đạo	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Bái Đắc	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Ông Đốc	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Hào Trung	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Sông Mã	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Vàm Ngải Hiên	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống An Thuận 3	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống An Thuận 1	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống An Thuận 2	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Sơn Phú	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Hai Huệ	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Việt sử	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Cô Ba	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Kinh Mới	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Vũ Hoàng	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
.	Cống Bà Bèo	BT	KSM, tiêu thoát	2012 - 2015
5	Các công trình trong vùng giữa sông Tiền - sông Hậu			
-	HTTL Cái Quao	BT	KSM, tưới, tiêu	2012 - 2015

	HT đê bao bảo vệ VCAT các xã Đông Nam huyện Chợ Lách và xã Hưng Khánh, Trưng A huyện Mỏ Cày Bắc	BT	Bảo vệ VCAT	2012 - 2015
-	Rạch Vĩnh Trường-An Giang	AG	Cấp nước tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Kênh Mới	AG	Cấp nước tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Kênh Cà Mau (huyện Chợ Mới)	AG	Cấp nước tưới, tiêu	2012 - 2015
6	HTTL phục vụ NTTS			
-	HTTL phục vụ NTTS Tâm Vu Lộ (H.Cầu Ngang)	TV	Cấp nước, tiêu	2012 - 2015
-	HTTL phục vụ NTTS Đồng Đơn	TV	Cấp nước, tiêu	2012 - 2015
-	HTTL phục vụ nuôi cá tra tập trung	VL	Cấp nước, tiêu	2012 - 2015
IV	VÙNG TẢ SÔNG TIỀN			
1	Cụm công trình giữa Vàm Cỏ Tây - Vàm Cỏ Đông			
-	Kênh 61	LA	Tiếp ngọt, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Kênh Rạch Tràm-Mỹ Bình	LA	Tiếp ngọt, tưới, tiêu	2012 - 2015
2	Các công trình trong vùng Tả sông Tiền			
-	Kênh 28 đoạn T. Long An	LA	Thoát lũ, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	HTTL Bến Trẽ	LA	KSM, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	HTTL Bà Vòm	LA	Thoát lũ, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Kênh Bảy Thước - 30/4	LA	Tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Kênh 12	LA	Thoát lũ, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Kênh Sông Trăng	LA	Thoát lũ, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	HTTL bảo vệ VCAT Mười Tân	TG	KSL	2012 - 2015
-	Kênh 7	TG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Kênh Tân Hưng	LA	Thoát lũ, tưới, tiêu	2012 - 2015
3	Cụm kênh thoát lũ ra sông Tiền			
-	Kênh 2/9	ĐT	Thoát lũ, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Kênh Kháng Chiến	ĐT	Thoát lũ, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Kênh Bình Thành	ĐT	Thoát lũ, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Kênh Thống Nhất-Độc Vàm Thượng	ĐT	Thoát lũ, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Kênh Phú Hiệp - Độc Vàm Hạ	ĐT	Thoát lũ, tưới, tiêu	2012 - 2015
4	Cụm kênh thoát lũ - dẫn nước sông Tiền - Vàm Cỏ Tây			
-	Kênh Đồng Tiền - D.Văn Dương - Lagrange	ĐT - LA	Thoát lũ, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Kênh Mỹ Hòa-An Phong-Bắc Đông	ĐT - LA - TG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2012 - 2015
5	Cụm công trình Bảo Định - Gò Công			
-	Đê biển Gò Công I	TG	KSM-NBD	2012 - 2015
-	Đê biển Gò Công II (Cù lao Phú Lợi)	TG	KSM-NBD	2012 - 2015

-	Kênh tiếp nước Bình Phan-Gò Công	TG	Tiếp nước ngọt, tưới, tiêu	2012 - 2015
-	Đê KSM sông Tiên và sông Cửa Tiêu	TG	KSM, NBD	2012 - 2015
-	Đê kiểm soát mặn sông Vàm Cỏ	TG	KSM, NBD	2012 - 2015
6	HTTL phục vụ NTTS			
-	HTTL nuôi cá Tra Cao Lãnh và Châu Thành	ĐT	Cấp nước, tiêu	2012 - 2015
-	HTTL nuôi cá Tra Thanh Bình	ĐT	Cấp nước, tiêu	2012 - 2015
V	VÙNG HẢI ĐẢO			
1	Nâng cấp hồ nước Dương Đông, Phú Quốc	KG	Cấp nước tưới - dân sinh	2012- 2015
2	Hồ chứa nước suối Lớn, Phú Quốc	KG	Cấp nước tưới - dân sinh	2012 - 2015
3	Hồ chứa nước Hòn Ngang, Nam Du	KG	Cấp nước tưới - dân sinh	2012 - 2015
4	Hồ chứa nước Hòn Mấu, Nam Du	KG	Cấp nước tưới - dân sinh	2012 - 2015
5	Hồ chứa nước Ấp 1, Hòn Tre	KG	Cấp nước tưới - dân sinh	2012 - 2015
	Tổng cộng			



Phụ lục II
DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
GIẢI ĐOẠN 2016 – 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4337/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2012)

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Nhiệm vụ công trình	Thời gian dự kiến xây dựng
I	VÙNG TỨ GIÁC LONG XUYÊN			
1	Cụm công trình trong vùng TGLX			
-	Nâng cấp sửa chữa hồ Xoài So	AG	Cấp nước	2016 - 2020
-	Nâng cấp sửa chữa hồ Ô Túc Xa	AG	Cấp nước	2016 - 2020
-	Trạm bơm điện vùng Bảy Núi	AG	Cấp nước vùng cao	2016 - 2020
-	Hồ chứa nước vùng Bảy Núi	AG	Cấp nước	2016 - 2020
-	Đê bao Thành phố Long Xuyên	AG	Kiểm soát lũ	2016 - 2020
-	Đê bao Thị xã Châu Đốc	AG	Kiểm soát lũ	2016 - 2020
-	Cổng cuối kênh Nông Trường	KG	KSM, thoát lũ	2016 - 2020
-	Cổng đầu kênh T5 + tràn	AG	KSL	2016 - 2020
-	Cổng đầu kênh T4	AG	KSL	2016 - 2020
-	Cổng đầu kênh T3 + tràn	AG	KSL	2016 - 2020
-	Cổng đầu kênh Hà Giang + tràn	KG	KSL	2016 - 2020
-	Hệ thống trạm bơm điện vùng đồng bằng	AG	Tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Nạo vét kênh cấp 2 vùng Tứ giác Hà Tiên	KG	Tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Nạo vét, mở rộng kênh Tám Ngàn	KG-AG	Thoát lũ, cấp nước	2016 - 2020
-	Nạo vét, mở rộng kênh H7	KG-AG	Thoát lũ, cấp nước	2016 - 2020
-	Nạo vét, mở rộng kênh H9	KG-AG	Thoát lũ, cấp nước	2016 - 2020
-	Nạo vét lòng kênh Đòn Đông	KG-AG	Thoát lũ, cấp nước	2016 - 2020
-	Nạo vét kênh Ba Thê Mới (An Giang)	AG	Thoát lũ, cấp nước	2016 - 2020
-	Nạo vét kênh Mạc Cần Dung	AG	Thoát lũ, cấp nước	2016 - 2020
-	Nạo vét kênh Đào (An Giang)	AG	Thoát lũ, cấp nước	2016 - 2020
2	Cụm kênh thoát lũ ra biển Tây			
-	Kênh Cái Sắn	KG-CT	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh Tròn	KG-AG-CT	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh Rạch Giá – Long Xuyên	KG-AG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh Kiên Hào - Chác Năng Gù	KG-AG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh Mỹ Thái - Mười Châu Phú	KG-AG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh Tri Tôn (kênh Xáng Vàm Tre)	AG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh cầu Số 2	AG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020

-	Kênh Cân Thảo	AG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh Số 1	AG-KG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh T4	AG-KG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh T3	KG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh T2	KG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh Nông Trường	KG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
II	VÙNG BÁN ĐẢO CÀ MAU			
1	Cụm công trình kiểm soát mặn nội đồng BĐCM			
-	HTTL Ô Môn - Xà No (giai đoạn 2)	KG-CT-HG	Tiêu úng, xỏ phèn	2016 - 2020
-	Kênh Xẻo Cạn	KG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	HTTL Tiêu vùng 14 - Nam Cà Mau	CM	KSM, tiêu, giữ nước	2016 - 2020
-	HTTL Tiêu vùng 15 - Nam Cà Mau	CM	KSM, tiêu, giữ nước	2016 - 2020
-	HTTL Tiêu vùng 4 - Nam Cà Mau	CM	KSM, tiêu, giữ nước	2016 - 2020
-	HTTL Tiêu vùng 6 - Nam Cà Mau	CM	KSM, tiêu, giữ nước	2016 - 2020
-	HTTL Tiêu vùng 7 - Nam Cà Mau	CM	KSM, tiêu, giữ nước	2016 - 2020
-	HTTL Tiêu vùng 8 - Nam Cà Mau	CM	KSM, tiêu, giữ nước	2016 - 2020
-	HTTL Tiêu vùng 9 - Nam Cà Mau	CM	KSM, tiêu, giữ nước	2016 - 2020
-	HTTL Tiêu vùng 10 - Nam Cà Mau	CM	KSM, tiêu, giữ nước	2016 - 2020
-	HTTL Tiêu vùng 13 - Nam Cà Mau	CM	KSM, tiêu, giữ nước	2016 - 2020
-	HTTL Tiêu vùng 1 - Bắc Cà Mau	CM	KSM, tiêu, giữ nước	2016 - 2020
-	HTTL Tiêu vùng 2 - Bắc Cà Mau	CM	KSM, tiêu, giữ nước	2016 - 2020
-	HTTL Tiêu vùng 11 - Nam Cà Mau	CM	KSM, tiêu, giữ nước	2016 - 2020
-	HTTL Tiêu vùng 16 - Nam Cà Mau	CM	KSM, tiêu, giữ nước	2016 - 2020
-	Dự án ĐTXD HTTL Tiêu vùng 18 - Nam Cà Mau	CM	KSM, tiêu, giữ nước	2016 - 2020
-	Đê sông Ông Đốc (bờ Bắc, bờ Nam)	CM	KSM, tránh thiên tai	2016 - 2020
-	Đê sông Rạch Gốc - Đường Kéo (bờ Đông)	CM	KSM, tránh thiên tai	2016 - 2020
-	Đê sông Gành Hào (bờ Đông, bờ Tây)	CM	KSM, tránh thiên tai	2016 - 2020
-	Đê sông Rạch Mương Đào (bờ Đông, bờ Tây)	CM	KSM, tránh thiên tai	2016 - 2020
-	Đê kênh Bảy Háp (bờ Đông, bờ Tây)	CM	KSM, tránh thiên tai	2016 - 2020
-	Đê rạch Cái Đồi (bờ Đông, bờ Tây)	CM	KSM, tránh thiên tai	2016 - 2020
-	Đê sông Ông Trang (bờ Tây)	CM	KSM, tránh thiên tai	2016 - 2020
-	Đê kênh Mương Cù (bờ Bắc, bờ Nam)	CM	KSM, tránh thiên tai	2016 - 2020
-	Đê sông Trại Lưới (bờ Nam)	CM	KSM, tránh thiên tai	2016 - 2020
-	Đê sông Bến Dừa (bờ Nam)	CM	KSM, tránh thiên tai	2016 - 2020
-	Đê sông Cái Ngay (bờ Đông, bờ Tây)	CM	KSM, tránh thiên tai	2016 - 2020
-	Đê sông Ông Đơn (bờ Nam)	CM	KSM, tránh thiên tai	2016 - 2020
-	Đê sông Mười Bảy (Năm Căn; bờ Đông, bờ Tây)	CM	KSM, tránh thiên tai	2016 - 2020
-	Đê sông Đầm Chim (bờ Đông)	CM	KSM, tránh thiên tai	2016 - 2020

-	Đê sông Bảy Háp (bờ Đông)	CM	KSM, tránh thiên tai	2016 - 2020
-	Đê sông Tân Anh - Đông Hưng (bờ Đông, bờ Tây)	CM	KSM, tránh thiên tai	2016 - 2020
-	Đê sông Rau Dừa - Bàu Vững (bờ Bắc, bờ Nam)	CM	KSM, tránh thiên tai	2016 - 2020
-	Đê sông Lộ Xe - Cái Nước (bờ Đông)	CM	KSM, tránh thiên tai	2016 - 2020
-	Kênh KT1- An Minh	KG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
2	Cụm công trình riêng lẻ vùng BDCM			
-	Nạo vét kênh Hậu Giang 3	HG	Cấp nước tưới tiêu	2016 - 2020
-	Trạm bơm điện nhỏ TP.Cần Thơ	CT	Tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Nâng cấp HTTL nội đồng	CT	Tưới, tiêu, KSL	2016 - 2020
-	HTTL Nam Cái Sắn	CT	KSL, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Nạo vét kênh Cái Côn - sông Cái Lớn	HG	Cấp nước tưới tiêu	2016 - 2020
-	Nạo vét kênh Xáng Trà Ban	HG	Cấp nước tưới tiêu	2016 - 2020
-	Nạo vét kênh Long Mỹ I	HG	Cấp nước tưới tiêu	2016 - 2020
-	Nạo vét kênh Long Mỹ II	HG	Cấp nước tưới tiêu	2016 - 2020
-	HTTL Tắc Vân - Cái Keo	BL	Kiểm soát mặn	2016 - 2020
-	HTTL Long Điền - Đông Hải	BL	Kiểm soát mặn	2016 - 2020
-	Kiên cố hóa kênh, muong huyện Phước Long	BL	Tưới tiêu	2016 - 2020
3	HTTL ngăn mặn Nam Chấn Bàng			
-	Cống rạch Cái Chanh	BL-CM	KSM, tiêu thoát	2016 - 2020
-	Cống kênh Cảnh Đền - Phó Sinh	CM	KSM, tiêu thoát	2016 - 2020
-	Cống kênh Phong Thạnh Tây	CM	KSM, tiêu thoát	2016 - 2020
-	Cống kênh Xáng - Huyện Sứ	CM	KSM, tiêu thoát	2016 - 2020
-	Cống kênh Tân Phong	CM	KSM, tiêu thoát	2016 - 2020
4	Cụm công trình ven sông Hậu			
-	Cống kênh Saintard	ST	KSM, tiêu thoát	2016 - 2020
-	Cống rạch Mọp	ST	KSM, tiêu thoát	2016 - 2020
-	Cống Trà Quýt	ST	KSM, tiêu thoát	2016 - 2020
-	Cống Trà Canh	ST	KSM, tiêu thoát	2016 - 2020
-	Kênh Nàng Rên	ST	Tiêu thoát	2016 - 2020
-	Kênh Cai Nhâm	ST	Tiêu thoát	2016 - 2020
-	Kênh 90	ST	Tiêu thoát	2016 - 2020
-	Kênh 26/3	ST	Tiêu thoát	2016 - 2020
-	Kênh Vĩnh Lợi - Thạnh Tân	ST	Tiêu thoát	2016 - 2020
-	Hệ thống kênh Cái Trâu	ST	Tiêu thoát	2016 - 2020
-	Hệ thống kênh tưới Ba Rinh - Tà Liêm	ST	Tiêu thoát	2016 - 2020
-	Dự án TL phục vụ NTTS Lai Hòa - Hòa Đông	ST	Phục vụ NTTS	2016 - 2020
-	Hệ thống trục tưới Dự án Long Phú - Tiếp Nhật	ST	Tưới tiêu	2016 - 2020
-	Hệ thống kênh tưới Ngã Năm - Phú Lộc	ST	Tưới tiêu	2016 - 2020

III	VÙNG GIỮA SÔNG TIỀN-SÔNG HẬU			
1	Cụm công trình Nam Măng Thít			
-	Đê Nam rạch Trà Cú	TV	Kiểm soát mặn	2016 - 2020
-	Hệ thống 25 cầu trên Đê sông Vàm Lâu-Bắc Trang	TV	Giao thông nông thôn	2016 - 2020
-	Công Vững Liêm	VL	KSM, tiêu thoát	2016 - 2020
-	Đê cù lao Long Thạnh - Phú Am (Trà Vinh 1)	TV	KSM, NBD	2016 - 2020
-	Kênh Trà Ếch	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Ô Chát - kênh Ngang	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Trà Ngoa	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Tân An	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Thủy Lợi	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016-2020
-	Kênh Thái Rai	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Tân Lập	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Vĩnh Bình - Mỹ Cẩm	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Ngay	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016-2020
-	Kênh Nhà Thờ	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016-2020
-	Kênh Bàng Đa	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Thống Nhất - Lương Hòa	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Cá Nguyệt	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Song Lộc	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Bà Trâm B	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Đại An	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Vàm Buông	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Bắc Trang	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Te Te	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Trà Mềm	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Trẹm	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Cầu Tre	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Chánh Sâm	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	Kênh Chinh Phụ	TV	Tiêu thoát, cấp tưới	2016 - 2020
-	HTTL Mỹ Văn - Rùm Sóc	TV	KSL, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	HTTL sông Cần Thơ - Huyện Hàm	VL	KSL, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	HTTL nội đồng kênh Xã Tàu - Sóc Tro	VL	KSL, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	HTTL nội đồng kênh Nha Môn - Trư Tải	VL	KSL, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	HTTL kênh Báo Khê	VL	KSL, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kiên cố hóa kênh mương	VL	Bảo vệ mái kênh	2016 - 2020
-	HTTL Bắc kênh Trà Ngoa	VL	KSL, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	HTTL Nam kênh Trà Ngoa	VL	KSL, tưới, tiêu	2016 - 2020

-	Đê bao dọc sông Măng Thít	VL	Kiểm soát mặn	2016 - 2020
-	Đê bao dọc sông Cỏ Chiên (huyện Vũng Liêm)	VL	Ngăn lũ và triều cường	2016 - 2020
-	Đê bao dọc sông Hậu (từ đầu huyện Bình Tân đến cuối huyện Trà Ôn)	VL	Ngăn lũ và triều cường	2016 - 2020
-	Cống Bào Môn	VL	Kiểm soát mặn tiêu thoát	2016 - 2020
-	Cống Muong Điều	VL	Kiểm soát mặn tiêu thoát	2016 - 2020
-	Cống Rạch Tra	VL	Kiểm soát mặn tiêu thoát	2016 - 2020
2	Cụm công trình trên kênh Vĩnh An			
-	Bờ bao	AG	KSL	2016 - 2020
-	Nạo vét kênh nội đồng	AG	Tiêu thoát, cấp nước tưới	2016 - 2020
IV	VÙNG TẢ SÔNG TIỀN			
1	Cụm công trình Cần Đước- Cần Giuộc (Long An)			
-	Đê ven sông Cần Giuộc	LA	KSM-NBD	2016 - 2020
-	Cống Thạnh Trung	LA	KSM, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Cống Chánh Nhi	LA	KSM, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	HTTL kênh Trị Yên - rạch Chanh	LA	KSM, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	HTTL Cầu Chùa - Xóm Lũy	LA	KSM, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	HTTL phục vụ NTTS Tân Chánh	LA	KSM, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh dẫn nước từ Vàm Cỏ Đông - Cần Đước - Cần Giuộc	LA	Tiếp nước	2016 - 2020
-	HTTL Xóm Bò - Cần Đước	LA	KSM, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	HTTL Đồi Ma - Mông Gà	LA	KSM, tưới, tiêu	2016 - 2020
2	Cụm công trình thoát lũ ven biên giới			
-	Kênh Sông Trăng-Cà Gừa	LA	Thoát lũ biên giới	2016 - 2020
-	Kênh Cái Bát - 79 - Tân Thiết	LA	Thoát lũ biên giới	2016 - 2020
-	Kênh Cái Bát cũ - kênh T2	LA	Thoát lũ biên giới	2016 - 2020
3	Cụm kênh thoát lũ ra sông Tiền			
-	Rạch Bến Chùa	TG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh Sáu Âu	TG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh Nguyễn Tấn Thành	TG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh Cầu Sao	TG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Rạch Mù U	TG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh Thanh Niên	TG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh rạch Ba Rài	TG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Sông Lu - rạch Băng Dây	TG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh Số 9	TG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh Số 8	TG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh Số 6 (Băng Lãng)	TG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh Số 5	TG-ĐT	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020

-	Rạch Ruộng	ĐT-TG	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh 307	ĐT	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh Cái Bèo	ĐT	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Rạch Càn Lồ	ĐT	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
-	Kênh Cà Đốc	ĐT	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
4	Cụm kênh thoát lũ-dẫn nước sông Tiên - Vàm Cỏ Tây			
-	Kênh Tháp Mười – Nguyễn Văn Tiếp - Tổng Đốc Lộc	ĐT-TG-LA	Thoát lũ, tưới, tiêu	2016 - 2020
V	VÙNG HẢI ĐẢO			
-	Hồ Rạch Cá. Phú Quốc	KG	Cấp nước tưới-dân sinh	2016 - 2020
	Tổng cộng			